BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM AN NINH MẠNG



An tâm đồng hành - Vững bước vươn xa

1900 9456 bic.vn | mybic.vn Bảo hiểm BIDV - BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM AN NINH MẠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1421/QĐ-PHH** ngày 08/7/2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)*

Với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán hoặc đồng ý thanh toán cho Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV số phí bảo hiểm theo thoả thuận nêu trên Hợp đồng bảo hiểm và tuân theo các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định trong Quy tắc bảo hiểm này và các bổ sung kèm theo (nếu có), Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đồng ý bồi thường bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản như dưới đây.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Quy tắc bảo hiểm này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. **BIC:** là Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV và các Công ty thành viên, Chi nhánh trực thuộc.

1.2. **Bên mua bảo hiểm:** là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với BIC và đóng phí bảo hiểm.

1.3. **Người được bảo hiểm:** là cá nhân có tên trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Người được bảo hiểm đồng thời là Chủ tài khoản.

1.4. **Chủ tài khoản:** là chủ sở hữu của tài khoản được bảo hiểm được nêu trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.5. **Tài khoản được bảo hiểm:** là tài khoản mở tại tổ chức tài chính mà chủ tài khoản có thể gửi tiền và rút tiền hoặc gửi và rút séc. Thông tin về tài khoản được bảo hiểm được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.6. **Tổ chức tài chính:** là tổ chức được cấp phép theo quy định của pháp luật Việt Nam, được thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây: nhận tiền gửi, cho vay, cho thuê tài chính, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, phát hành công cụ chuyển nhượng, thẻ ngân hàng, lệnh chuyển tiền, bảo lãnh/cam kết tài chính, cung ứng dịch vụ ngoại hối/các công cụ tiền tệ trên thị trường tiền tệ, môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, đổi tiền.

Tùy theo thỏa thuận giữa BIC và Bên mua bảo hiểm, các tổ chức tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm sẽ được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các tài liệu khác có liên quan.

1.7. **Hợp đồng bảo hiểm:** là sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và BIC, theo đó, Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, BIC phải trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm được lập thành văn bản. Bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm là Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu cấu thành Hợp đồng bảo hiểm bao gồm: Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, Tài liệu về chương trình bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này và các tài liệu khác do BIC và Bên mua bảo hiểm thỏa thuận được lập thành văn bản (nếu có).

1.8. **Phí bảo hiểm:** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải trả cho BIC để được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm và thanh toán phí bảo hiểm được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.9. **Hạn mức bồi thường:** là số tiền bồi thường tối đa của BIC trong một vụ tổn thất và/hoặc trong thời

hạn bảo hiểm. Hạn mức bồi thường được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.10. Mức khấu trừ: là khoản tiền mà Người được bảo hiểm tự gánh chịu trong trường hợp xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm. Mức khấu trừ được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.11. Thông tin cá nhân: là thông tin hoặc dữ liệu liên quan đến danh tính cá nhân của Người được bảo hiểm được công khai, có giá trị hoặc chứng minh danh tính thực sự của Người được bảo hiểm.

1.12. Bên thứ ba: là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác Người được bảo hiểm, BIC, hành động trên ý chí độc lập mà Người được bảo hiểm không biết, không đồng ý, không hỗ trợ hoặc không tham gia.

1.13. Thiết bị điện tử: là điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng do Người được bảo hiểm sở hữu và sử dụng cho mục đích cá nhân.

1.14. Ứng dụng di động (mobile app): là phần mềm ứng dụng được thiết kế để chạy trên điện thoại di động, máy tính bảng.

1.15. Ví điện tử: là một tài khoản điện tử định danh do các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tạo lập trên vật mang tin (như chíp điện tử, sim điện thoại di động, máy tính,...), cho phép lưu giữ một giá trị tiền tệ được đảm bảo bằng giá trị tiền gửi tương đương với số tiền được chuyển từ tài khoản thanh toán của khách hàng tại ngân hàng vào tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử theo tỷ lệ 1:1.

1.16. Phần mềm độc hại: là bất kỳ phần mềm hoặc mã độc hại nào được thiết kế để xâm nhập, làm gián đoạn, làm hỏng dữ liệu, ăn cắp hoặc làm mất thông tin trên "Thiết bị điện tử" của Người được bảo hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn ở virus máy tính, sâu máy tính, phần mềm trojan, phần mềm tống tiền, phần mềm quảng cáo, phần mềm gián điệp.

1.17. Gian lận chuyển tiền điện tử: là những giao dịch chuyển tiền được thực hiện trên thiết bị điện tử từ tài khoản được bảo hiểm tới tài khoản của bên thứ ba mà:

- Không phải do chủ tài khoản thực hiện; hoặc
- Không có sự đồng ý, ủy quyền của chủ tài khoản cho việc thực hiện giao dịch; hoặc
- Giao dịch do chủ tài khoản thực hiện theo yêu cầu từ liên lạc điện tử giả mạo;

và chủ tài khoản không được hưởng bất kỳ lợi ích từ những giao dịch gian lận này.

1.18. Liên lạc điện tử giả mạo: là việc (a) giả mạo hướng dẫn được đưa ra thông qua ngân hàng trực tuyến hoặc hệ thống/nền tảng giao dịch của tổ chức tài chính (bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức như thư điện tử, website); hoặc (b) giả mạo hướng dẫn được đưa ra qua ứng dụng di động của tổ chức tài chính; (c) giả mạo tin nhắn được gửi đến từ nhà mạng viễn thông dưới tên thương hiệu của tổ chức tài chính; (d) giả mạo hướng dẫn của: tổ chức tài chính, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cung cấp dịch vụ visa hoặc du lịch, doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ điện và/hoặc nước - thông qua các ứng dụng nhắn tin qua internet (bao gồm nhưng không giới hạn như Zalo, Facebook Messenger, WhatsApp, Viber).

1.19. Thư điện tử giả mạo: là thư điện tử được gửi cho chủ tài khoản mang một hoặc nhiều đặc điểm sau:

- Tên người gửi giả mạo: tên người gửi thư điện tử giả mạo giống toàn bộ tên của tổ chức tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm hoặc sai khác, thiếu hoặc thừa một số ký tự, hoặc thay thế một số ký tự với ký tự khác gần giống tên của tổ chức tài chính đó;
- Địa chỉ thư điện tử giả mạo: địa chỉ thư điện tử chứa các ký tự sai khác, thiếu hoặc thừa một số ký tự, hoặc thay thế một số ký tự với ký tự khác gần giống hoặc chứa các tiền tố hoặc hậu tố gần giống với thư điện tử của các tổ chức tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm;
- Logo hoặc bộ nhận diện giả mạo: thư điện tử giả mạo được gửi sử dụng logo hoặc bộ nhận diện giống hoàn toàn hoặc gần giống về màu sắc, logo dễ gây nhầm lẫn cho người nhận với logo hoặc

bộ nhận diện thương hiệu của tổ chức tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm mà không phải do tổ chức đó gửi.

1.20. Website giả mạo: là các trang web mang một hoặc nhiều đặc điểm sau:

- Tên miền có lỗi chính tả sai khác, thiếu hoặc thừa một số ký tự, hoặc thay thế một số ký tự với ký tự khác gần giống các trang web của tổ chức tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm;
- Tên miền có tiền tố hoặc hậu tố sử dụng ký tự lạ;
- Tên miền phụ cố mô phỏng tên miền của một trang hợp pháp;
- Tên miền dài bất thường nhằm đánh lừa người dùng nhầm lẫn.

1.21. Rủi ro an ninh mạng: bao gồm:

- Người được bảo hiểm thực hiện chuyển tiền từ tài khoản được bảo hiểm tại tổ chức tài chính tới tài khoản của một bên thứ ba theo yêu cầu liên lạc điện tử giả mạo;
- Người được bảo hiểm cung cấp thông tin tài khoản bao gồm tên đăng nhập, mật khẩu và mã OTP trên các website giả mạo thương hiệu của tổ chức tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm và các trang web giả mạo cơ quan nhà nước, do bên thứ ba cung cấp qua liên lạc điện tử giả mạo hoặc thư điện tử giả mạo các tổ chức tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm dẫn đến việc gian lận chuyển tiền điện tử.
- Thiết bị điện tử của Người được bảo hiểm bị cài đặt các phần mềm độc hại hoặc Người được bảo hiểm truy cập các website giả mạo thương hiệu của các tổ chức tài chính có giấy phép hoạt động hợp pháp ở Việt Nam, WesternUnion, MoneyGram, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cung cấp dịch vụ visa hoặc du lịch, doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ điện và/hoặc nước và bị cài phần mềm độc hại vào thiết bị điện tử của mình dẫn đến gian lận chuyển tiền điện tử.

1.22. Tổn thất tài chính: là (a) thiệt hại về tiền từ tài khoản được bảo hiểm của chủ tài khoản tại tổ chức tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm; (b) các khoản chi phí từ tài khoản được bảo hiểm đã phát sinh mà chủ tài khoản phải trả cho tổ chức tài chính, bao gồm tất cả các khoản tiền phạt hoặc lãi suất trong thời hạn bảo hiểm. Tổn thất tài chính không bao gồm thuế, mất quyền lợi thuế hoặc tiền phạt theo luật định.

1.23. Một vụ tổn thất: là một hay nhiều giao dịch gian lận chuyển tiền điện tử phát sinh từ cùng một rủi ro an ninh mạng, bắt đầu từ thời điểm giao dịch gian lận đầu tiên trong chuỗi giao dịch đó và kết thúc tại thời điểm tài khoản được bảo hiểm được tổ chức tài chính chặn hoặc khóa thành công.

1.24. Cơ quan nhà nước: là cơ quan được thành lập theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, được Nhà nước giao chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, có thẩm quyền nhân danh Nhà nước.

1.25. Doanh nghiệp nhà nước: là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Luật áp dụng

Quy tắc bảo hiểm này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải quyết tranh chấp

Tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Trường hợp không thương lượng được, các bên sẽ giải quyết tranh chấp tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Bộ Luật dân sự hiện hành.

Điều 4. Chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trước hạn

Các bên thỏa thuận và thống nhất rằng Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể chấm dứt

thực hiện trước hạn trong các trường hợp sau:

4.1. Từ Bên mua bảo hiểm

Trừ khi có thỏa thuận khác, Bên mua bảo hiểm có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trước hạn:

- Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trong vòng 05 ngày kể thời điểm bắt đầu thời hạn bảo hiểm bằng cách thông báo cho BIC bằng văn bản trước ít nhất 01 ngày tính đến ngày đề nghị chấm dứt, BIC sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã thanh toán với điều kiện chưa phát sinh khiếu nại bảo hiểm.
- Các trường hợp còn lại: BIC sẽ không hoàn lại phí bảo hiểm.

4.2. Từ BIC

BIC có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo cho Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm bằng văn bản trước 05 ngày tính đến ngày đề nghị chấm dứt. Khi Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm được chấm dứt theo điều khoản này, BIC sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm 100% phí bảo hiểm còn lại được tính từ ngày chấm dứt đến ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc đóng không đủ phí bảo hiểm cho BIC theo thời hạn/hạn thanh toán phí đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt thực hiện khi hết thời hạn/ hạn thanh toán phí bảo hiểm mà không phụ thuộc vào thông báo của BIC.

4.3. Khi chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trước hạn, trách nhiệm bảo hiểm của BIC sẽ chấm dứt ngay lập tức tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm được chấm dứt. Tất cả các sự kiện bảo hiểm phát sinh sau thời điểm chấm dứt này sẽ không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của BIC.

Điều 5: Hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp sau đây:

- Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường.
- Người được bảo hiểm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm theo quy định trên tài liệu về chương trình bảo hiểm tại thời điểm bắt đầu thời hạn bảo hiểm.

BIC sẽ không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm và hoàn lại 100% phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã thanh toán.

Điều 6: Thế quyền

Nếu BIC đã bồi thường hoặc cam kết bồi thường cho Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này, BIC sẽ được thế quyền từ Người được bảo hiểm để thực hiện thu đòi bất kỳ bên thứ ba nào gây ra tổn thất. Người được bảo hiểm phải cung cấp bất kỳ thông tin, tài liệu cần thiết nào để đảm bảo quyền được thế quyền này của BIC.

Đồng thời, Người được bảo hiểm sẽ không được có hành động tiếp theo nào làm tổn hại đến các quyền lợi của việc thế quyền này.

Điều 7. Trách nhiệm về chứng cứ

Trong bất kỳ thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào mà BIC xác định rằng tổn thất của Người được bảo hiểm không thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này do áp dụng các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định tại Điều 11 dưới đây thì trách nhiệm chứng minh tổn thất đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm thuộc về Người được bảo hiểm.

Điều 8: Bảo mật thông tin

Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm đồng ý rằng, bất cứ thông tin cá nhân nào được thu thập hoặc được BIC nắm giữ nhằm phục vụ cho mục đích của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ được cung cấp và có thể được nắm giữ, sử dụng và tiết lộ bởi BIC cho các cá nhân và tổ chức liên quan đến BIC hoặc bên thứ ba được chỉ định (bên trong hoặc bên ngoài Việt Nam) với mục đích thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và cung cấp các dịch vụ tiếp theo cho sản phẩm này, hoạt động tiếp thị, đối chiếu dữ liệu và các hoạt động khác với các tổ chức tài chính cho những mục tiêu như vậy.

BIC có thể không cung cấp các dịch vụ theo Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm không cung cấp các thông tin được yêu cầu.

CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM

Trừ khi có thỏa thuận khác, BIC sẽ bồi thường tổn thất tài chính đến các hạn mức bồi thường theo mỗi vụ tổn thất và/hoặc trong thời hạn bảo hiểm được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 9. Phạm vi bảo hiểm

BIC bồi thường cho các tổn thất tài chính của Người được bảo hiểm do gian lận chuyển tiền điện tử phát sinh trực tiếp từ rủi ro an ninh mạng trong thời hạn bảo hiểm.

Điều 10. Nguyên tắc bồi thường

BIC sẽ bồi thường tổn thất tài chính thực tế mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu, tối đa tới hạn mức bồi thường cho mỗi vụ và tổng cộng lại cũng không vượt quá hạn mức bồi thường trong thời hạn bảo hiểm được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm - trừ khi khoản thiệt hại này đã được bồi hoàn bởi tổ chức tài chính cung cấp tài khoản được bảo hiểm.

CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 11: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BIC sẽ không bảo hiểm cho bất kỳ sự kiện bảo hiểm, tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ:

11.1. Bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ hoặc là hệ quả của bất kỳ thực tế, hoàn cảnh, hành động, mối đe dọa hoặc sự kiện nào mà Người được bảo hiểm đã biết trước ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm;

11.2. Bất kỳ tổn thất tài chính nào phát sinh hoặc là hệ quả của việc Người được bảo hiểm không thông báo cho tổ chức tài chính trong vòng ba mươi (30) phút kể từ khi phát hiện ra tổn thất về việc tình trạng sử dụng trái phép và yêu cầu khóa giao dịch trực tuyến đối với các tài khoản bảo hiểm bị ảnh hưởng sau khi phát hiện tổn thất tài chính.

11.3. Gian lận chuyển tiền điện tử phát sinh trực tiếp từ rủi ro an ninh mạng mà không phát sinh từ thiết bị điện tử thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm.

11.4. Bất kỳ tổn thất tài chính phát sinh có liên quan tới việc mua và bán trực tuyến được thực hiện bởi Người được bảo hiểm;

11.5. Các tổn thất có tính chất hậu quả (tổn thất lợi nhuận, mất lãi, các chi phí pháp lý phát sinh);

11.6. Gian lận chuyển tiền điện tử có liên quan đến trò chơi trực tuyến, các trang web cá cược, mua bán tiền ảo, tiền điện tử hoặc liên quan đến, xuất phát từ ví điện tử.

11.7. Việc truy cập, liên kết, xác thực, chuyển tiền, thanh toán, nạp tiền, rút tiền hoặc thực hiện giao

dịch với bất kỳ tài khoản giao dịch, tài khoản ảo, hoặc tài khoản trực tuyến nào khác được mở, đăng ký, phát hành, duy trì hoặc quản lý ngoài lãnh thổ Việt Nam, hoặc bởi tổ chức/cá nhân không được thành lập, cấp phép hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

11.8. Tổn thất phát sinh do Người được bảo hiểm bị mất thiết bị điện tử trong đó cài đặt tài khoản ứng dụng của tổ chức tài chính;

11.9. Lợi dụng lòng tin: bất kỳ tổn thất nào phát sinh hoặc là hậu quả của việc lợi dụng lòng tin để lừa đảo Người được bảo hiểm bao gồm lợi dụng tình cảm, các khoản đầu tư, hợp đồng mua bán, khoản vay hoặc những thứ tương tự để đạt được lòng tin hoặc tình cảm của Người được bảo hiểm sau đó lợi dụng thiện chí đó để thực hiện hành vi lừa đảo;

11.10. Thiệt hại vật chất: bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại vật chất nào đối với tài sản hữu hình của Người được bảo hiểm;

11.11. Điều kiện bất thường hoặc tình trạng khẩn cấp và/hoặc tấn công mạng trên diện rộng:

Bất kỳ tổn thất phát sinh từ hoặc là hậu quả của bất kỳ điều kiện bất thường hoặc tình trạng khẩn cấp nào được tuyên bố bởi chính quyền địa phương (bằng văn bản hoặc hình thức khác) và/hoặc tấn công mạng trên diện rộng trừ khi Người được bảo hiểm chứng minh được tổn thất đó xảy ra độc lập với các điều kiện bất thường hoặc tình trạng khẩn cấp theo tuyên bố của chính quyền địa phương và/hoặc tấn công mạng trên diện rộng.

Tấn công mạng trên diện rộng được hiểu là việc tấn công mạng diễn ra trên quy mô lớn làm ảnh hưởng đến số lượng lớn (*) tài khoản gây nên tổn thất tài chính thuộc phạm vi bảo hiểm cùng đến từ:

- Một nguyên nhân; hoặc
- Một thiết bị; hoặc
- Một cá nhân/tổ chức; hoặc
- Một địa chỉ IP (internet protocol).

(*) Số lượng lớn là từ 500 tài khoản trở lên.

11.12. Hành động cố ý, gian lận, phạm tội, lừa đảo cố ý gây ra hoặc tạo điều kiện bởi Người được bảo hiểm;

11.13. Thảm họa thiên nhiên, bao gồm động đất, bão, cháy hoặc lũ lụt;

11.14. Phản ứng hạt nhân, bức xạ hạt nhân hoặc ô nhiễm phóng xạ;

11.15. Chiến tranh, dù tuyên bố hay không, các sự kiện tương tự chiến tranh hoặc các hành động thù địch tương tự, bao gồm cách mạng, nổi loạn, lật đổ hoặc bạo loạn dân sự;

11.16. Hành động khủng bố: là tất cả các hành động tiến hành bởi bất kỳ cá nhân hay nhóm người vì mục đích chính trị, tôn giáo, ý thức hệ, dân tộc nhằm gây sợ hãi trong dân chúng hay một bộ phận dân chúng nhằm mục đích gây ảnh hưởng lên chính phủ hoặc cơ quan nhà nước.

11.17. Sự cố hoặc gián đoạn hoạt động của dịch vụ: điện, nước, mạng internet, dịch vụ vệ tinh và/hoặc dịch vụ viễn thông.

11.18. Bất kỳ tổn thất phát sinh từ hoặc là hậu quả của bất kỳ hoạt động nào do Người được bảo hiểm thực hiện vay tiền trực tuyến.

CHƯƠNG IV: QUY ĐỊNH VỀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Điều 12. Quy trình xử lý

12.1. Ngay khi phát hiện tài khoản được bảo hiểm bị trừ tiền từ các giao dịch chuyển tiền có dấu hiệu gian lận, lừa đảo, dấu hiệu mất thông tin cá nhân,..., Người được bảo hiểm:

- Trong mọi trường hợp, phải thông báo cho tổ chức tài chính không vượt quá 30 phút để cung cấp thông tin và yêu cầu khóa tài khoản;
- Thông báo cho BIC hoặc đơn vị được BIC ủy quyền trong vòng 24 giờ;
- Thực hiện khai báo với cơ quan Công an trong vòng 24 giờ (trừ trường hợp bất khả kháng, Người được bảo hiểm phải khai báo ngay khi có thể);
- Người được bảo hiểm thực hiện lưu giữ các thông tin dẫn đến mất tiền trong tài khoản (nội dung trao đổi với đối tượng lừa đảo, thông tin truy cập/ tải ứng dụng trên thiết bị điện tử của mình,...) và thông báo cho BIC trong vòng 24 giờ.

12.3. BIC sẽ thanh toán các yêu cầu bồi thường hợp lệ trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ bồi thường hợp lệ.

12.4. Trường hợp cần thiết, BIC sẽ chỉ định công ty giám định hoặc bên thứ ba để giám định tổn thất, xác định nguyên nhân.

Điều 13: Hồ sơ yêu cầu bồi thường

- Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường,
- Căn cước công dân/thẻ căn cước/hộ chiếu của Người được bảo hiểm,
- Bản tường trình/phiếu tiếp nhận khai báo/hồ sơ khác có xác nhận của Cơ quan công an về việc Người được bảo hiểm đến khai báo tài khoản bị mất tiền và có dấu hiệu bị lừa đảo,
- Chứng từ (hóa đơn/ hồ sơ khác) chứng minh thiết bị điện tử thuộc sở hữu của mình,
- Báo cáo đánh giá xác định nguyên nhân của đơn vị chuyên môn (nếu có bắt buộc),
- Bản sao kê chi tiết giao dịch trừ tiền có dấu hiệu do rủi ro an ninh mạng trong tài khoản được bảo hiểm của Người được bảo hiểm,
- Các bằng chứng về việc thông báo khóa giao dịch điện tử hoặc khoá, phong toả tài khoản của tổ chức tài chính,
- Thư từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ từ tổ chức tài chính.

Tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể, BIC được quyền yêu cầu Người được bảo hiểm cung cấp/bổ sung hoặc thay thế bằng các chứng từ khác một cách hợp lý cần thiết để làm căn cứ xác định phạm vi bồi thường bảo hiểm.